

GIỚI THIỆU SÁCH:

• Quan hệ dòng họ ở châu thổ sông Hồng*

Nghiên cứu về các quan hệ dòng họ của tác giả Mai Văn Hai là một công trình rất có giá trị cả về phương diện nội dung chuyên ngành lẫn phương pháp tiếp cận. Với những bằng chứng thực nghiệm được thu thập một cách dày công tại hai làng cổ ở châu thổ sông Hồng trong giai đoạn từ cuối 1992 tới hết năm 1997, tác giả đã đưa ra những lý giải lý thú về những vấn đề lý luận và thực tiễn mà trước đó còn chưa có lời giải đáp rõ ràng. Đồng thời, tác giả cũng nêu thêm những giả thuyết quan trọng khác có thể gợi mở cho những nghiên cứu tiếp theo trong lĩnh vực này.

Về nội dung chuyên ngành, tác giả tập trung phân tích bốn khía cạnh quan trọng vào bậc nhất của các quan hệ dòng họ là các quan hệ dòng họ thể hiện theo không gian cư trú, các quan hệ kinh tế, vai trò của dòng họ trong đời sống văn hóa-tín ngưỡng. Với những bằng chứng thuyết phục, tác giả đã vẽ nên khá sắc nét thực trạng và xu hướng biến đổi của những mối quan hệ/vai trò này theo chiều lịch sử, đặc biệt là trong vài chục năm gần đây. Tác giả đã cho thấy, với tất cả sự đa dạng và tính năng động của khuôn mẫu cư trú theo không gian, nguyên tắc tụ cư theo quan hệ họ hàng vẫn là khuôn mẫu “vượt trội” của người Việt ở vùng châu thổ sông Hồng. Điều đặc biệt lý thú trong công trình là cách xử lý các mối quan hệ kinh tế trong dòng họ. Trong khi thừa nhận dòng họ không phải là một đơn vị kinh tế, tác giả đã cho thấy vai trò của dòng họ quan trọng tới mức nào trong các quan hệ hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau về kinh tế hết sức đa dạng và uyển chuyển giữa các hộ gia đình và các thành viên của dòng họ. Những bằng chứng về vai trò mờ nhạt của dòng họ đối với hệ thống quyền lực địa phương cũng là những đóng góp quý báu đối với những nghiên cứu trong tương lai theo hướng này. Phần bàn về vai trò của dòng họ trong đời sống văn hóa-tín ngưỡng cho thấy sức sống của các cố kết dòng họ trong đời sống tâm linh và sự thích ứng của nó với các điều kiện kinh tế xã hội đang thay đổi nhanh chóng.

Về mặt phương pháp, nghiên cứu này được thiết kế khá độc đáo. Những câu hỏi nghiên cứu lớn được xây dựng từ việc tổng thuật công phu và kế thừa các công trình một cách có phê phán. Sự lựa chọn điểm nghiên cứu với một làng gần trung tâm đô thị lớn và một làng xa trung tâm đô thị lớn cho phép có những so sánh nhất định để thấy tác động của quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa trong khi không có khả năng tiến hành nghiên cứu lịch đại. Việc khai thác các thư tịch, văn bia, tài liệu và các phỏng vấn hồi cố cũng giúp xây dựng lại

* Mai Văn Hai và Phan Đại Doãn: *Quan hệ dòng họ ở châu thổ sông Hồng*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội. Hà Nội - 2000. 192 trang.

các quan hệ dòng họ tại các điểm nghiên cứu trong quá khứ. Phương pháp vẽ bản đồ, phỏng vấn lịch sử cuộc sống, phỏng vấn sâu, phỏng vấn bảng bảng hỏi được cấu trúc hóa, phỏng vấn bằng *sổ theo dõi công việc* trong một mùa vụ, quan sát tham gia, và việc thiết kế hệ loại các dòng họ và các tụ điểm cư trú đã tạo ra các dữ liệu quý báu bao trùm một diện rộng các hoạt động đa dạng của các cá nhân và hộ gia đình. Những dữ liệu này cũng cho phép đối chiếu, so sánh để tránh những kết luận có tính chất vũ đoán mà nếu chỉ dựa vào một phương pháp thu thập thông tin ta dễ mắc phải. Tác giả đã nêu một tấm gương về sự kết hợp nhuần nhuyễn một diện rộng các phương pháp thu thập và phân tích thông tin khác nhau của chuyên ngành xã hội học và nhân chủng học văn hóa. Sự lựa chọn cẩn thận các phương pháp và các phép đo lường, cả định tính lẫn định lượng, được thể hiện trên từng trang viết, điều đó cho thấy sự nhạy cảm về tính ưu việt của mỗi phương pháp không chỉ trong giai đoạn thu thập số liệu mà còn trong suốt quá trình xử lý và viết sách. Điều đặc biệt quý của công trình này là nó thể hiện chất lượng nghề nghiệp cao trong khi nó được thực hiện trong điều kiện ngân sách nghiên cứu eo hẹp. Cuối cùng phải kể đến ngôn ngữ trong sáng và chính xác của tác giả khi trình bày các kết quả nghiên cứu của mình.

Công trình này không phải không có những hạn chế. Trước hết, về thực chất, đây là một nghiên cứu trường hợp (a case study). Vì thế, những kết quả trình bày ở đây cần được cân nhắc thận trọng khi áp dụng để giải thích cho bối cảnh ở nơi khác. Tác giả cũng đã ý thức rõ điều này khi ông nhắc nhở bạn đọc rằng: “Việc nhận định khái quát hóa và kết luận về vai trò của quan hệ dòng họ nói chung, ngoài phạm vi hai làng nói trên, hẳn còn chờ nhiều nghiên cứu tiếp theo, ở các địa bàn khác”. (Trang 158). Điều đáng tiếc khác là tác giả đã không triển khai chi tiết và toàn diện hơn vai trò của dòng họ khi bàn đến cơ cấu quyền lực tại địa phương mà chỉ mới dừng lại ở một vài khía cạnh của cơ cấu quyền lực hành chính. Nhiều vấn đề liên quan đến kiểm soát xã hội hiểu theo nghĩa rộng chưa được đề cập trong công trình. Phần bàn về vai trò của dòng họ trong đời sống văn hóa và tín ngưỡng cũng chưa tương xứng với cách đặt vấn đề của tác giả.

Phần thứ hai của cuốn sách là giới thiệu tổng quan của tác giả Phan Đại Doãn về dòng họ của người Việt trong truyền thống và hiện đại. Bài tổng quan này cung cấp một bức tranh nền hữu ích cho những nghiên cứu tiếp theo về đề tài này.

Nghiên cứu dòng họ là một trong những hướng nghiên cứu quan trọng của nhiều ngành khoa học xã hội, đặc biệt là xã hội học gia đình. Tiếc thay, cho đến nay còn ít nghiên cứu có chất lượng và có hệ thống. Trong bối cảnh đó sự ra đời của *Quan hệ dòng họ ở châu thổ sông Hồng* rõ ràng là một đóng góp về khoa học dành cho đồng đảo bạn đọc và các nhà nghiên cứu gần xa, những ai mong muốn tìm hiểu những khuôn mẫu và quy luật ràng buộc các thành viên và các hộ gia đình thông qua mối dây liên hệ về dòng họ. Mặc dù các tác giả đã rất khiêm tốn khi viết “chúng tôi tự biết công trình mới chỉ mang tính chất khai phá và đặt cơ sở cho những bước đi tiếp theo, do đó, không tránh khỏi những hạn chế và thiếu sót” (13), công trình này thực sự là một sản phẩm trí tuệ giàu ý tưởng sáng tạo.

Tôi trân trọng xin giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc và các nhà nghiên cứu xa gần. Tôi cũng hy vọng các sinh viên trong chuyên ngành khoa học xã hội, đặc biệt là xã hội học và dân tộc học sẽ tìm thấy ở đây những bài học có giá trị về nghề nghiệp.

VŨ MẠNH LỢI

Nhà ở bình dân tại Hà Nội *

Nội dung cuốn sách là kết quả nghiên cứu luận văn Thạc sĩ của Helen Evertsz "Popular Housing in Hanoi", đã bảo vệ tại Đại học Amsterdam, Hà Lan vào năm 1997. Đây cũng là tập 3 trong bộ sách "Nơi ở và cuộc sống của cư dân Hà Nội" do TS. Hans Schenk (Đại học Amsterdam) và TS. Trịnh Duy Luân (Viện Xã hội học, Hà Nội) chủ biên, với sự tài trợ của Đại sứ quán Vương quốc Hà Lan tại Việt Nam, được in bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

Mấy chục năm gần đây, dân số của thủ đô Hà Nội gia tăng nhanh chóng và tình trạng thiếu nhà ở trở nên trầm trọng. Hoạt động xây dựng nhà ở được các hộ gia đình triển khai mạnh mẽ. Nghiên cứu này của tác giả dựa trên khảo sát bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu nhiều hộ gia đình và cán bộ chủ chốt tại hai khu nhà ở thuộc phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, nội thành Hà Nội. Cuộc nghiên cứu nhằm giải đáp cho câu hỏi là bằng cách nào cư dân Hà Nội có được nơi ở theo những cách thức và phương tiện riêng của họ.

Cuốn sách gồm 9 chương, 172 trang. Trong Chương 1, tác giả nêu những bối cảnh chính trị, xã hội và kinh tế nói chung ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay, và ảnh hưởng của những thay đổi đó đối với lĩnh vực nhà ở. Tác giả cũng đưa ra các khái niệm và định nghĩa về nhà ở bình dân.

Chương 2 điếm qua các tư liệu về nhà ở đô thị tại các nước đang phát triển, đặc biệt là ở Việt Nam và Hà Nội, trong những năm 1980. Tác giả cũng nêu rõ mục tiêu nghiên cứu, các vấn đề và chủ đề nghiên cứu, phương pháp luận của nghiên cứu.

Trong Chương 3, tác giả khái quát về tình hình nhà ở tại Hà Nội trong 50 năm qua, chia làm hai thời kỳ: 1) Thời kỳ trước Đổi mới: 1954-1985; 2) Thời kỳ Đổi mới: 1986 đến nay. Chương 3 cũng điếm qua những số liệu chính về sự tăng lên một cách đáng kể đầu tư tư nhân vào xây dựng nhà ở.

Chương 4 đề cập đến cơ cấu của tổ chức các cấp chính quyền thành phố Hà Nội vào thời điểm nghiên cứu: diện tích, số quận, phường, tổ chức hành chính của chính quyền quận và phường, tổ chức ở cấp cụm và tổ, những khó khăn của chính quyền trong việc quản lý đô thị.

Chương 5 nói về khu vực nghiên cứu là hai khu vực thuộc phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng: *cụm C* và *xóm Tiên Phong*. Tác giả mô tả những nét chính về địa lý, tổ chức

* Helen Evertsz: *Nhà ở bình dân tại Hà Nội*. Nhà xuất bản Văn hóa- Thông tin. Hà Nội-2000. 172 trang.

hành chính, dân số, nghề nghiệp, tình hình đất đai nhà ở cơ sở hạ tầng tại hai khu vực nghiên cứu này.

Trong các Chương 6, Chương 7 và Chương 8, tác giả đề cập đến các khía cạnh của nhà ở bình dân: không gian đất đai, vấn đề xây dựng và vấn đề tài chính. Ở mỗi chương, tác giả đều đưa ra cơ sở pháp lý, các văn bản chính thức của các khía cạnh này. Tiếp đó, tác giả mô tả một cách tỉ mỉ và sinh động tình hình thực tiễn ở các khu vực nghiên cứu, với các số liệu cụ thể về các vấn đề: quyền sử dụng đất đai, chuyển nhượng và đền bù đất, thuế đất, quy hoạch và hoạt động xây dựng, sửa chữa nhà ở của các tầng lớp dân cư, vấn đề chi phí và nguồn tài chính xây dựng nhà ở bình dân.

Trong phần kết luận, tác giả nêu rõ: Sự thiếu hụt nhà ở là một thực tế ở Hà Nội. Đối mới đã có tác động quan trọng tới nhu cầu về nhà ở đô thị. Hoạt động xây dựng nhà ở bình dân là phản ánh mức sống đã được nâng cao của cư dân Hà Nội. Những nỗ lực của nhà nước và đầu tư tư nhân là một đóng góp quan trọng để giảm bớt sự thiếu nhà ở. Tuy nhiên, việc xây nhà ở bình dân cũng có một số mặt tiêu cực như: xây dựng nhà trái phép, ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng, sự an toàn...

Cuốn sách "Nhà ở bình dân tại Hà Nội" của Helen Evertsz cung cấp cho bạn đọc nhiều tư liệu và nhận xét lý thú về hoạt động của khu vực nhà ở bình dân đô thị Hà Nội. Đây là một đóng góp thiết thực trong lĩnh vực còn ít nghiên cứu thực nghiệm này.

Đ. M. K.